TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2019/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 12 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 39/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019 giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Sằm Thị Tr**, sinh năm 1991;

* Bị đơn: Anh **Hứa Văn L**, sinh năm 1989;

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

* Người có quyền lợi liên quan: **Ngân hàng Chính sách xã hội**. Địa chỉ: 1xx LĐ, phường H, quận HM, thành phố HN. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Dương Quyết Th** - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền ông **Tống Văn M** - Chức vụ: Phó giám đốc - Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Sằm Thị Tr và anh Hứa Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Sầm Thị Tr và anh Hứa Văn L thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Chị Sầm Thị Tr và anh Hứa Văn L có 01 (một) con chung tên là Hứa Sơn N, sinh ngày 03 tháng 12 năm 2012, con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường. Hiện nay con chung đang sống cùng anh Hứa Văn L. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận giao con chung cho anh Hứa Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung đến năm đủ 18 tuổi.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Nghĩa vụ cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về tài sản chung, nợ chung:

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Sầm Thị Tr và anh Hứa Văn L thỏa thuận là anh Hứa Văn L có trách nhiệm trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện B, tỉnh Bắc Kạn số tiền nợ gốc 30.000.000^{đ} (*Ba mươi triệu đồng*) và lãi phát sinh của khoản tiền vay theo sổ vay vốn có Mã món vay: 6600000706426241, người đứng tên vay anh Hứa Văn L; chương trình cho vay hộ cận nghèo; ngày vay: 25/12/2015, hạn trả nợ cuối cùng: 10/12/2020, lãi suất 0,66 %/ tháng. Đại diện Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện B, tỉnh Bắc Kạn nhất trí với thỏa thuận của chị Sầm Thị Tr và anh Hứa Văn L.

* Về án phí: Chị Sầm Thị Tr tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000^{đ} *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000^{đ} *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 03677 ngày 03 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Chị Sầm Thị Tr được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000^{đ} *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh + Biên bản ghi nhận (01b);
- VKSND huyện B (02b);
- Chi cục THADS huyện B (01b);
- UBND xã K (01b);
- Các đương sự (02b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu VP (01b).

THẨM PHÁN

Hoàng Anh Tuấn